ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1492 /QĐ-UBND	*Thọ Xuân, ngày27 tháng3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả điểm kiểm tra sát hạch, điểm xét tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức, ngày 15/11/2010; Luật Giáo dục, ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND, ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 1446/UBND-THKT, ngày 29/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Công văn số 253/SNV-CCVC, ngày 01/02/2024 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Phương án số 371/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024;

Sau khi xem xét Báo cáo số 71/BC-HĐTD, ngày 25/3/2024 của Hội đồng tuyển dụng về tổng hợp kết quả điểm kiểm tra sát hạch, điểm xét tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm kiểm tra sát hạch, điểm xét tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024 đối với 116 thí sinh, trong đó thí sinh tham dự vị trí tuyển dụng: Giáo viên mầm non 80 người, giáo viên tiểu học 36 người.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thọ Xuân năm 2024 có trách nhiệm thông báo kết quả điểm kiểm tra sát hạch, điểm xét tuyển đến thí sinh; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ Thanh Hóa (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện (b/c);
- Ban Giám sát tuyển dụng;
- Lưu VT, HĐTD.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Hoàng Văn Đồng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH, ĐIỂM XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THỌ XUÂN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. Vị trí việc làm : Giáo viên Mầm non														
1	MN.01	Nguyễn Thị	Anh	11/5/1998	Kinh	Nữ	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	85		85	
2	MN.02	Vũ Lan	Anh	14/11/1999	Kinh	Nữ	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
3	MN.03	Đào Thị Lan	Anh	17/7/2001	Kinh	Nữ	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
4	MN.04	Lê Thị	Bình	20/5/1995	Kinh	Nữ	Xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
5	MN.05	Nguyễn Thị	Bình	15/5/1984	Kinh	Nữ	Xã Yên Thái, huyện Yên Định	Đại học	Con thương binh	Giáo viên mầm non	60	5	65	
6	MN.06	Đỗ Thị	Châm	29/9/2000	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
7	MN.07	Đỗ Thị	Đào	19/4/1997	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
8	MN.08	Lê Thị	Diệu	15/10/1990	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	HĐQĐ60 /TTgCP	Giáo viên mầm non	85		85	
9	MN.09	An Thị	Dung	15/02/1993	Kinh	Nữ	Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
10	MN.10	Trần Thị	Dung	10/4/1986	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Con thương binh	Giáo viên mầm non	65	5	70	
11	MN.11	Vi Thị	Dung	26/12/1997	Thái	Nữ	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non	70	5	75	
12	MN.12	Trịnh Thùy	Dương	13/4/2000	Kinh	Nữ	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	*2*	***3***		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
13	MN.13	Lê Thị	Dương	15/11/1995	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
14	MN.14	Bùi Thị	Duyên	06/6/1986	Mường	Nữ	Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non	60	5	65	
15	MN.15	Lê Thị	Giang	22/4/1994	Kinh	Nữ	Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Con thương binh	Giáo viên mầm non	85	5	90	
16	MN.16	Trần Thị	Giang	17/5/1993	Kinh	Nữ	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	55		55	
17	MN.17	Lê Thị	Hà	15/5/1991	Kinh	Nữ	Xã Quảng Tâm, TP Thanh Hóa	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
18	MN.18	Nguyễn Thị Thu	Hằng	02/10/2001	Kinh	Nữ	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
19	MN.19	Cầm Thị	Hằng	09/10/1995	Thái	Nữ	Xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non	Vắng	Vắng	Vắng	
20	MN.20	Lê Thị	Hiền	10/5/1988	Kinh	Nữ	Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	85		85	
21	MN.21	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/02/1994	Kinh	Nữ	Xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
22	MN.22	Lê Thị	Hiền	08/8/1998	Kinh	Nữ	Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
23	MN.23	Đỗ Thị	Hoa	22/8/1990	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	75		75	
24	MN.24	Phạm Thị	Hòa	27/6/1985	Kinh	Nữ	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	Vắng	Vắng	Vắng	
25	MN.25	Ngô Thị	Hòa	27/5/1995	Kinh	Nữ	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
26	MN.26	Lê Thị	Hoan	13/4/1996	Kinh	Nữ	TT Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
27	MN.27	Lê Thị	Hồng	01/02/1994	Kinh	Nữ	Xã Bắc Lương, huyện Thọ xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
28	MN.28	Lê Thị	Huệ	19/01/1996	Kinh	Nữ	Xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
29	MN.29	Phạm Lan Hương	05/6/1995	Kinh	Nữ	Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	85		85	
30	MN.30	Đỗ Thị Hương	21/4/1989	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
31	MN.31	Trần Thị Hương	05/3/1987	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
32	MN.32	Ngô Thị Hường	16/9/1997	Kinh	Nữ	TT Thiệu hóa, huyện Thiệu Hóa	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
33	MN.33	Lê Thị Huyền	12/9/1995	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	55		55	
34	MN.34	Trịnh Thị Huyền	25/02/1986	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
35	MN.35	Đỗ Thị Lâm Khuyên	13/11/2000	Kinh	Nữ	Xuân Trường, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
36	MN.36	Lê Thị Cẩm Lệ	06/4/1991	Kinh	Nữ	Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	79		79	
37	MN.37	Hà Thị Linh	04/01/1997	Kinh	Nữ	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
38	MN.38	Phan Thị Loan	03/02/1996	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
39	MN.39	Nguyễn Thị Loan	09/9/1988	Kinh	Nữ	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	Vắng	Vắng	Vắng	
40	MN.40	Hoàng Thị Mai	19/6/1989	Kinh	Nữ	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
41	MN.41	Hồ Thị Muồn	01/5/1996	Vân Kiều	Nữ	ĐakRông-Quảng Trị	Cao đẳng	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non	60	5	65	
42	MN.42	Lê Thị Nga	20/11/2001	Kinh	Nữ	Xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
43	MN.43	Lê Thị Nga	25/10/2000	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
44	MN.44	Lê Thị Ngà	30/7/1998	Kinh	Nữ	Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	*2*	***3***		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
45	MN.45	Lê Thị Bích	Ngọc	05/3/1994	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
46	MN.46	Lê Thị	Nguyện	06/8/1991	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	HĐQĐ60 /TTgCP	Giáo viên mầm non	85		85	
47	MN.47	Đỗ Thị	Nguyệt	01/11/1999	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	85		85	
48	MN.48	Trịnh Thị	Nguyệt	15/7/1986	Kinh	Nữ	Khu Vĩnh nghi, TT Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
49	MN.49	Cao Thị	Nhung	20/8/1988	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
50	MN.50	Đỗ Hồng	Nhung	21/4/1999	Kinh	Nữ	Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
51	MN.51	Trịnh Thị	Nhung	20/5/1984	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
52	MN.52	Đào Thị	Nụ	26/01/1996	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
53	MN.53	Nguyễn Vân	Oanh	31/3/1998	Kinh	Nữ	Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
54	MN.54	Lê Thị Lan	Phương	02/12/1983	Kinh	Nữ	Xã Bắc Lương, huyện Thọ xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
55	MN.55	Ngô Thị	Phương	21/9/1995	Mường	Nữ	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non	65	5	70	
56	MN.56	Trần Thị	Phượng	10/11/1994	Kinh	Nữ	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
57	MN.57	Phạm Thị	Quỳnh	26/7/1993	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
58	MN.58	Lê Thị	Quỳnh	18/9/1996	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
59	MN.59	Trịnh Thị	Sáu	14/11/1997	Kinh	Nữ	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
60	MN.60	Lê Thị	Sáu	25/7/1994	Kinh	Nữ	Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
61	MN.61	Nguyễn Thị	Tám	03/01/1991	Kinh	Nữ	Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
62	MN.62	Lê Thị Thanh	Tâm	24/8/2000	Kinh	Nữ	Xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	Vắng	Vắng	Vắng	
63	MN.63	Đỗ Thị	Thảo	03/8/1998	Kinh	Nữ	Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
64	MN.64	Ngô Thị	Thảo	19/11/1994	Kinh	Nữ	Xã Bắc Lương, huyện Thọ xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
65	MN.65	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/6/1997	Kinh	Nữ	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
66	MN.66	Lê Thu	Thảo	06/10/2000	Kinh	Nữ	Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
67	MN.67	Lê Thị	Thu	20/5/1996	Kinh	Nữ	TT Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
68	MN.68	Lê Thị	Thùy	01/4/1987	Kinh	Nữ	Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
69	MN.69	Hoàng Thị	Thủy	26/7/1991	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
70	MN.70	Nguyễn Kim	Thủy	01/5/2001	Kinh	Nữ	Hoà Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
71	MN.71	Tống Thị	Thủy	09/6/1990	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
72	MN.72	Trần Thị	Tiện	03/03/1992	Kinh	Nữ	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
73	MN.73	Trần Thị	Trang	09/7/2000	Kinh	Nữ	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	70		70	
74	MN.74	Phạm Thùy	Trang	20/12/1993	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Con bệnh binh	Giáo viên mầm non	70	5	75	
75	MN.75	Lê Thị	Trang	10/10/1994	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	
76	MN.76	Lê Thị	Trúc	07/4/1998	Kinh	Nữ	Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	65		65	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	*2*	***3***		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
77	MN.77	Lê Thị	Tuyến	06/12/1994	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
78	MN.78	Đinh Thị Ánh	Tuyết	15/01/2001	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Cao đẳng	Không	Giáo viên mầm non	60		60	
79	MN.79	Mai Thị	Vân	13/11/2001	Kinh	Nữ	Xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	Vắng	Vắng	Vắng	
80	MN.80	Ninh Thị Hải	Yến	21/4/1996	Kinh	Nữ	TT Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên mầm non	80		80	
II. Vị trí việc làm: Giáo viên Văn hóa Tiểu học														
1	TH.01	Ngân Nguyễn Việt	Anh	18/3/2001	Thái	Nam	Xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	80	5	85	
2	TH.02	Phùng Thị	Dung	02/9/1992	Kinh	Nữ	Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	85		85	
3	TH.03	Đỗ Thị	Duyên	17/7/1998	Kinh	Nữ	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
4	TH.04	Lê Thị	Hà	01/6/1997	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
5	TH.05	Lê Thị	Hải	05/10/1995	Kinh	Nữ	Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	67		67	
6	TH.06	Nguyễn Thị	Hạnh	25/6/1996	Kinh	Nữ	Thành phố Thanh Hóa	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	65		65	
7	TH.07	Trịnh Thị	Hiền	04/02/1994	Kinh	Nữ	Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
8	TH.08	Nguyễn Thị	Hòa	24/4/1994	Kinh	Nữ	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	66		66	
9	TH.09	Bùi Thị	Hòa	04/8/1993	Mường	Nữ	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	64	5	69	
10	TH.10	Đỗ Thị	Hồng	05/8/1987	Kinh	Nữ	P. Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa	Đại học	HĐ trước năm 2015, tham gia đóng BHXH bắt buộc	Giáo viên Tiểu học	68		68	
11	TH.11	Hà Thị	Hồng	04/11/1986	Thái	Nữ	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	Vắng	Vắng	Vắng	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	TH.12	Nguyễn Thị	Hương	02/8/1998	Kinh	Nữ	Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	67		67	
13	TH.13	Đinh Thị	Huyền	14/4/1994	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	69		69	
14	TH.14	Lâm Trung	Kiên	05/4/1993	Kinh	Nam	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
15	TH.15	Lê Thị	Lan	16/3/1991	Kinh	Nữ	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	64		64	
16	TH.16	Phạm Thị Ngọc	Lê	23/10/2001	Kinh	Nữ	Xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
17	TH.17	Đỗ Thị	Linh	08/02/1997	Kinh	Nữ	TT Lam sơn, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	67		67	
18	TH.18	Bùi Thị Thùy	Linh	07/9/1991	Kinh	Nữ	TT Tân Phong, huyện Quảng Xương	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
19	TH.19	Trần Thị	Mai	25/01/1987	Kinh	Nữ	Phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	71		71	
20	TH.20	Nguyễn Thị	Nê	28/10/1993	Kinh	Nữ	Ba Đình, huyện Nga Sơn	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	69		69	
21	TH.21	Lê Thị	Nga	01/6/1996	Kinh	Nữ	P Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Đại học	Con của người bị nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Tiểu học	67	5	72	
22	TH.22	Lê Kim	Ngân	04/9/2001	Kinh	Nữ	Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	45		45	
23	TH.23	Hà Thị	Ngân	12/4/1988	Thái	Nữ	P. Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	65	5	70	
24	TH.24	Nguyễn Thị	Ngọc	10/7/1991	Kinh	Nữ	Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	62		62	
25	TH.25	Lê Thị Hồng	Nhung	08/9/2000	Kinh	Nữ	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	80		80	
26	TH.26	Đỗ Thị	Phương	10/8/1996	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
27	TH.27	Lương Thị	Thảo	03/6/1993	Thái	Nữ	Xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	65	5	70	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Quê quán	Trình độ	Đối tượng cộng điểm và ưu tiên xét tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển dụng	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	*2*	***3***		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
28	TH.28	Nguyễn Thị	Thùy	16/10/2001	Kinh	Nữ	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	43		43	
29	TH.29	Lê Thị Thu	Thủy	22/10/2000	Kinh	Nữ	Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	79		79	
30	TH.30	Nguyễn Thu	Trang	29/4/2001	Kinh	Nữ	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	70		70	
31	TH.31	Nguyễn Thủy	Trang	17/8/1999	Kinh	Nữ	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	76		76	
32	TH.32	Lê Thị	Tuyết	10/02/1988	Kinh	Nữ	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	78		78	
33	TH.33	Đỗ Thị	Tuyết	17/11/1989	Kinh	Nữ	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	Đại học	Con thương binh	Giáo viên Tiểu học	75	5	80	
34	TH.34	Ngân Thị	Vân	21/11/1994	Thái	Nữ	Xã Châu Đình, Quỳ Hợp, Nghệ An	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	65	5	70	
35	TH.35	Phan Thị	Vân	19/5/1997	Kinh	Nữ	Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Không	Giáo viên Tiểu học	Vắng	Vắng	Vắng	
36	TH.36	Hà Hải	Yến	30/8/2001	Thái	Nữ	Xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa	Đại học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học	50	5	55	

(Danh sách gồm có 116 người, trong đó mầm non 80 người, tiểu học 36 người)